

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

(V/v tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Võ Nguyên Giáp năm học 2022-2023)

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-SGDĐT ngày 11/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023;

Thực hiện Hướng dẫn số 490/SGDĐT-GDTrH ngày 29/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp học THCS, THPT năm học 2022-2023,

Trường THPT Võ Nguyên Giáp (*Địa chỉ: 452 Nguyễn Văn Linh, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi*) thông báo về việc tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐỘ TUỔI TUYỂN SINH

Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên có độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 560 học sinh.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: Thi tuyển.

IV. ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường của thành phố Quảng Ngãi; xã Nghĩa Điền huyện Tư Nghĩa.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường của huyện Sơn Tịnh.

V. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

1. Đăng ký nguyện vọng: Tất cả thí sinh thuộc địa bàn tuyển sinh nêu trên có đủ điều kiện dự tuyển, được đăng ký tối đa **02 nguyện vọng** như sau:

a) **Nguyện vọng 1:** Đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp.

b) **Nguyện vọng 2:** Đăng ký dự tuyển vào các trường THPT khác trên địa bàn tuyển sinh nếu không trúng tuyển nguyện vọng 1:

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường của huyện Sơn Tịnh được đăng ký nguyện vọng 2 vào một trong các trường THPT *Ba Gia, Sơn Mỹ, Huỳnh Thúc Kháng*.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp THCS tại các trường của thành phố Quảng Ngãi; xã Nghĩa Điền huyện Tư Nghĩa được đăng ký nguyện vọng 2 vào một trong các trường THPT *Sơn Mỹ, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quốc Tuấn, Lê Trung Đình*.

Điểm chuẩn nguyện vọng 1 là điểm chuẩn vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp; **điểm chuẩn nguyện vọng 2** là điểm học sinh được phép chuyển sang trường khác trên địa bàn tuyển sinh và phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của trường đó ít nhất là 2,0 điểm.

Ví dụ :

- Thí sinh Nguyễn Văn A đăng ký nguyện vọng 1 dự tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp, nguyện vọng 2 dự tuyển vào Trường THPT B (trên địa bàn nêu trên). Điểm xét tuyển của A là 24,5 điểm. Điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp là 24,0 điểm. Thí sinh



A được trúng tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp. Thí sinh A không được xét tuyển vào Trường THPT B nữa.

- Thí sinh Võ Văn C đăng ký nguyện vọng 1 dự tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp, nguyện vọng 2 dự tuyển vào Trường THPT D (trên địa bàn nêu trên). Điểm xét tuyển của C là 18,5 điểm. Điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp là 24,0 điểm, điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT D là 16,5 điểm. Thí sinh C không trúng tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp nhưng được xét tuyển vào Trường THPT D (do có điểm xét tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT D là 2,0 điểm). Sở GD&ĐT Quảng Ngãi sẽ chuyển thí sinh C xét tuyển tại Trường THPT D.

- Thí sinh Trần Văn H đăng ký nguyện vọng 1 dự tuyển vào Trường THPT E (trên địa bàn Thành phố Quảng Ngãi hoặc Huyện Sơn Tịnh), nguyện vọng 2 dự tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp. Điểm xét tuyển của H là 26,0 điểm. Điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp là 24,0 điểm, điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT E là 18,5 điểm. Thí sinh H trúng tuyển vào Trường THPT E và không được xét tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp (do đã trúng tuyển nguyện vọng 1 của Trường THPT E mặc dù có điểm xét tuyển nguyện vọng 2 cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp 2,0 điểm).

Như vậy những thí sinh đã đăng ký nguyện vọng 1 dự tuyển vào một trong các trường THPT Ba Gia, Huỳnh Thúc Kháng, Sơn Mỹ, Trần Quốc Tuấn, Lê Trung Đình mà đã trúng tuyển vào một trong các trường đó, mặc dù có điểm xét tuyển cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp vẫn không được xét tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp.

2. Nguyên tắc xét tuyển: Điểm xét tuyển (ĐXT) được xếp từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu tuyển sinh, thi đủ các bài thi (Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh) và không có bài thi nào dưới 1,0 điểm. Xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. **Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.**

VI. HỆ SỐ ĐIỂM BÀI THI, ĐIỂM ƯU TIÊN, ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Hệ số điểm bài thi

Môn Ngữ văn và môn Toán tính hệ số 2, môn Tiếng Anh hệ số 1

2. Điểm xét tuyển

Điểm môn (Ngữ văn + Toán) x 2 + điểm môn Tiếng Anh + điểm ưu tiên (nếu có).

3. Chế độ tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh là người dân tộc rất ít người; học sinh khuyết tật.

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT (các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành chuyên môn tổ chức).

4. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 3,0 điểm cho một trong các đối tượng

Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả

năng lao động 81 % trở lên”; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 2,5 điểm cho một trong các đối tượng

Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng

Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Điểm cộng thêm tối đa cho các đối tượng ưu tiên không quá 4,0 điểm.

VII. HỒ SƠ TUYỂN SINH

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10.
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời; học sinh lớp 9 năm học 2021-2022 nếu chưa được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời thì được phép tham dự nhưng phải đối chiếu, kiểm tra trước khi duyệt danh sách trúng tuyển, nếu không tốt nghiệp THCS thì không đưa vào danh sách trúng tuyển.
- Học bạ cấp THCS (bản chính).
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
- Giấy xác nhận do UBND xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.
- 02 ảnh thẻ 3x4.

VIII. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC ĐỐI VỚI LỚP 10 NĂM HỌC 2022-2023

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sử dụng sách giáo khoa theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm học 2022-2023.

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu. Xây dựng 7 phương án tổ hợp cho học sinh lớp 10 lựa chọn:

a) Tất cả các lớp đều học 5 môn học bắt buộc (Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh) và các hoạt động giáo dục bắt buộc (Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương).

b) Các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập theo 2 nhóm tổ hợp:

* Nhóm tổ hợp khoa học tự nhiên

1) Nhóm tổ hợp khoa học tự nhiên 1 (TN1-4 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tin học;

+ Chuyên đề học tập: Toán, Vật lý, Hóa học.

2) Nhóm tổ hợp khoa học tự nhiên 2 (TN2-4 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Tin học;

+ Chuyên đề học tập: Toán, Vật lý, Hóa học;

3) Nhóm tổ hợp khoa học tự nhiên 3 (TN3-1 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Hóa học, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Tin học, Công nghệ trồng trọt;

+ Chuyên đề học tập: Toán, Hóa học, Sinh học;

4) Nhóm tổ hợp khoa học tự nhiên 4 (TN4-1 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Giáo dục KT&PL, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Tin học;

+ Chuyên đề học tập: Toán, Công nghệ (Thiết kế và công nghệ), Tin học;

* Nhóm tổ hợp khoa học xã hội

1) Nhóm tổ hợp khoa học xã hội 1 (XH1-1 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Vật lý, Tin học;

+ Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

2) Nhóm tổ hợp khoa học xã hội 2 (XH2-1 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ trồng trọt;

+ Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

3) Nhóm tổ hợp khoa học xã hội 3 (XH3-1 lớp):

+ Các môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Sinh học, Tin học;

+ Chuyên đề học tập: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, ...

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra có một số tiết chào cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; một số tiết còn lại sắp xếp tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí từ 4 đến 6 tiết vào 1 tuần trong tháng.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: 1 tiết/tuần, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GD&ĐT Quảng Ngãi biên soạn.

IX. MỘT SỐ THÔNG TIN KHÁC

1. Phát hành hồ sơ

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 08/6/2022 đến ngày 12/6/2022

- **Mức thu:** Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian thu nhận hồ sơ và kiểm dò

- **Thu nhận hồ sơ:** Từ ngày 10/6/2022 đến ngày 12/6/2022

- Ngày 20/6/2022 (8 giờ 00): Thí sinh đến trường để kiểm dò các thông tin của cá nhân trong kỳ thi, xem sổ báo danh, phòng thi, nhận thẻ dự thi và học Quy chế thi.

3. Tập trung thí sinh khai mạc kỳ thi

Tất cả thí sinh có mặt lúc 6 giờ 15 ngày 22/6/2022 để dự Lễ Khai mạc kỳ thi và tiến hành dự thi theo lịch thi.

4. Ngày thi, lịch thi

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
22/6/2022	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	CHIỀU	Toán	120 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
23/6/2022	SÁNG	Tiếng Anh	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

5. Học sinh trúng tuyển vào Trường THPT Võ Nguyên Giáp: Được sắp xếp học tập các lớp phù hợp với năng lực để hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông, được bồi dưỡng nâng cao để thi THPT quốc gia đạt kết quả cao. Học sinh lớp 12 của trường, từ năm 2020 nhà trường đã liên kết với Trường Đại học sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh xét tuyển thẳng từ 06 đến 10 chỉ tiêu. Từ năm 2021, học sinh lớp 12 của trường được ưu tiên tuyển sinh vào các trường thành viên của Trường Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh bằng hình thức xét học bạ như trường chuyên.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên hệ với văn phòng nhà trường ; địa chỉ: 452 Nguyễn Văn Linh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ; số điện thoại liên lạc: 02552217003 hoặc website của trường: c3vonguyengiap@quangngai.edu.vn



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thái Quảng